

Số: 17/2021/QĐST-DS.  
V/v: “*Tranh chấp  
hợp đồng vay tài sản*”

*Ninh Hải, ngày 12 tháng 7 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
- Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành được lập ngày 02/7/2021 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 02/2021/TLST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (*bảy*) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP S.**

Địa chỉ: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, thành phố

H.

*Người đại diện theo pháp luật*: **Bà Nguyễn Đức Thạch D** – Tổng giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền*: **Bà Đào Thị Doan Tr** – Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Ninh Thuận (Giấy ủy quyền số 1911A/2020/GUQ-PL, ngày 26/6/2020 của Tổng giám đốc). Bà Trang ủy quyền lại cho **ông Phạm Ngọc V** – Chuyên viên quản lý nợ, phòng Kiểm soát rủi ro Chi nhánh Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Ninh Thuận (Giấy ủy quyền số 137/GUQ-CNNT, ngày 15/12/2020 của Giám đốc Chi nhánh).

Địa chỉ: Số 757 đường Thống Nhất, phường Kinh Dinh, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

- *Bị đơn*: **Ông Phan Văn S** – sinh năm: 1985 và **bà Nguyễn Thị H** – sinh năm: 1990.

Cùng địa chỉ: Thôn PC3, xã P, huyện H, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Phan Văn S, bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ tính đến ngày 09/4/2021 gồm nợ gốc 147.000.000<sup>d</sup> (Một trăm bốn mươi bảy triệu đồng), nợ lãi là 13.207.537<sup>d</sup> (Mười ba triệu hai trăm lẻ bảy ngàn năm trăm ba mươi bảy đồng), trong đó lãi trong hạn là 1.642.500<sup>d</sup> (Một triệu sáu trăm bốn mươi hai ngàn năm trăm đồng) và lãi quá hạn là 11.745.037<sup>d</sup> (Mười một triệu bảy trăm bốn mươi lăm ngàn không trăm ba mươi bảy đồng). Tổng cộng 160.207.537<sup>d</sup> (Một trăm sáu mươi triệu hai trăm lẻ bảy ngàn năm trăm ba mươi bảy đồng).

Ông S, bà H phải tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 10/4/2021 theo hợp đồng tín dụng số LD1829800377 ngày 25/10/2018 và thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 01/TTSĐ/LD182900377 ngày 25/10/2019 cho đến khi thi hành án xong.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 721/TC18/PGD ngày 26/10/2018 giữa Phòng giao dịch P với ông Phan Văn S và bà Nguyễn Thị H đối với và thửa đất số 365, tờ bản đồ 46-1, diện tích 116m<sup>2</sup>, tọa lạc tại thôn PC3, xã P theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 650153, ngày 03/10/2018 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp cho hộ ông Phan Văn S để đảm bảo thi hành án. Trên đất có 01 căn nhà cấp 3B do vợ chồng ông S, bà H xây dựng và quản lý sử dụng. (Kèm theo trích sao bản đồ địa chính ngày 10/6/2021 của Văn phòng đăng ký đất đai N).

- Về chi phí xem xét thẩm định tài sản: Ông Phan Văn S, bà Nguyễn Thị H phải liên đới trả cho Ngân hàng TMCP S là 1.500.000<sup>d</sup> (Một triệu năm trăm ngàn đồng) chi phí xem xét, thẩm định tài sản.

- Về án phí: Ông Phan Văn S, bà Nguyễn Thị H phải liên đới chịu 4.005.000<sup>d</sup> (Bốn triệu không trăm lẻ năm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí 4.146.000<sup>d</sup> (Bốn triệu một trăm bốn mươi sáu ngàn đồng) theo Biên lai số 0024523 ngày 20/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Ninh Thuận.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;

**THẨM PHÁN**

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Lưu./.

**Nguyễn Thị Huế**